

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 23-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

Bà Trần Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Lụa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị G, sinh năm 1956, gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1979 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án: Ngày 25/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 86/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 19/01/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Lê Hoàng Ngọc C (tên gọi khác: C1), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Số A đường N, phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn M, sinh năm 1939 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968, gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: 02

Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt hai tội là 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 135/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 03/9/2017, chưa được xóa án tích;

Ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 44/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 27/8/2022 chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 18/8/2011 bị UBND quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện bắt buộc) 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 818/QĐ-UBND, đến ngày 01/12/2011 được thay thế bằng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 7609/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ: Luật sư Phí Ngọc M1 – Luật sư thuộc Văn phòng L5 - Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Tổ F, Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

2. Trần Thị Bích T2, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, có mặt;

3. Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

4. Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

5. Ông Lê Văn M, sinh năm 1939; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, có mặt;

6. Ngô Minh H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1959; Trú tại: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

2. Hoàng Văn P, sinh năm 1964; Trú tại: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

3. Lê Văn H2, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

4. Nguyễn Thị Bé T3, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2023, Trương Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93F1-178.84 vào khu vực đầu đường bê tông giao với đường nhựa vào ấp B thì gặp Điều C2 (không rõ nhân thân), do quen biết nhau từ trước nên C2 đặt vấn đề Chanh sẽ đưa ma túy cho Đặng bán, tiền lời chia đôi, thì Đ đồng ý. Chanh đưa cho Đ 06 (sáu) túi nylon chứa ma túy và một cái cân điện tử tiểu ly, đồng thời hỏi Đ có tiền không đưa cho C2 một ít, số tiền còn lại hẹn đến Tết gặp nhau sẽ chia tiếp, Đặng đ cho C2 2.700.000 đồng rồi đem ma túy và cân tiểu ly về nhà tại ấp B, xã L, huyện L cất giấu trong hộc bếp, còn C2 điều khiển xe mô tô đi về hướng đường biên qua Campuchia.

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 08/01/2023, Đ đang ở nhà thì Lê Hoàng Ngọc C điện thoại cho Đ hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy (ba mươi số ma túy) thì Đ đồng ý bán và hẹn Chánh đến khu vực ngã ba đường nhựa giao với Quốc lộ A gần Trại trẻ mồ côi thị trấn L để nhận ma túy. Đặng lấy ma túy đã cất giấu, chia vào 02 túi nylon nhỏ (một túi bán cho C, một túi để trong túi quần khi có ai hỏi mua thì bán tiếp), Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-178.84 đến điểm hẹn giao ma túy cho Chánh. Chánh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59V2-850.22 đến điểm hẹn để nhận ma túy, nhận ma túy xong C hẹn sẽ trả tiền cho Đặng s, rồi điều khiển xe mang ma túy về nhà cất giấu.

Sau khi bán ma túy cho C, Đ đến phòng trọ của Vũ Văn H3, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L. Lúc này H3 không có mặt ở phòng trọ, chỉ có Nguyễn Minh T4 (tên gọi khác: Đ1), sinh năm 1995; Nơi thường trú: khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Khi vào trong phòng, Đặng n thấy trên nền phòng trọ có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Đặng lấy ma túy mang theo, đồ một

ít vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng, số ma túy còn lại Đ để vào trong túi quần. Sau khi sử dụng xong, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền phòng trọ, trong nỏ vẫn còn ma túy rồi đứng dậy đi ra phía trước phòng trọ, khi quay lại Đ thấy T4 đang sử dụng số ma túy còn thừa trong nỏ thủy tinh. Khi T4 đang sử dụng ma túy, thì Chánh điện thoại nói T4 đi ra đầu đường phía trước phòng trọ của H3 lấy 3.000.000 đồng vào đưa cho Đ và dặn nói “*tiền anh C đưa*”, C không nói với T4 mục đích đưa tiền cho Đ làm gì, T4 cũng không hỏi. Đ cầm tiền Chánh đưa bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-178.84 chở T4 đến thuê phòng số 6 - Nhà nghỉ Á chơi game online trên ứng dụng Buaya Laut (game bắn cá). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Đ thanh toán tiền phòng, điều khiển xe mô tô chở T4 về lại phòng trọ của H3, còn Đ về nhà.

Đến 18 giờ 30 phút, ngày 08/01/2023, Đ đang ở nhà thì Nguyễn Văn B (tên gọi khác Bình T5), sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước điện thoại cho Đ hỏi mua 900.000 đồng ma túy, Đ đồng ý bán và nói B ghé nhà Vũ Anh T6 (tên gọi khác: Xi) năm sinh 1989, nơi ở: Ấp E, xã L, huyện L để nhận ma túy. Đăng lấy số ma túy cất dấu trước đó, đổ ra 0,025 gam ma túy vào túi nylon nhỏ, sau đó giấu ma túy vào chỗ ống nước dưới móng nền cây xăng giáp nhà T6. Một lúc sau, B điều khiển xe mô tô Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở theo một thanh niên (không rõ nhân thân) đến, Đăng chỉ cho người thanh niên đi cùng B chỗ lấy ma túy, B chuyển tiền qua ứng dụng M2 trả trước cho Đ 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), còn nợ lại 700.000 đồng, sau đó B chở theo người thanh niên đi đâu không rõ. Đ ở lại nhà T6 chơi game được một lúc thì về. Đăng về đến nhà khoảng 21 giờ, thì lấy ma túy cất giấu trong túi quần đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Đăng tự chế định sử dụng, nhưng lúc này chị Nguyễn Thị Xuân H (vợ Đ) còn thức, sợ bị vợ phát hiện nên Đ không sử dụng mà cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy vào hộc nu bông ở phòng khách, dự định nếu có ai hỏi mua thì bán cả dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy, rồi Đăng đi ngủ.

Đối với Lê Hoàng Ngọc C, sau khi mua ma túy của Đ, Chánh mang ma túy về nhà cất giấu. Tại đây, C dùng ống hút cắt nhọn một đầu, múc một ít ma túy từ trong bịch ma túy đổ vào túi nylon kích thước (04 x 04) cm để vào vỏ gói thuốc lá “S” để tiện sử dụng; số ma túy còn lại Chánh tiếp tục chia thành 03 túi nylon nhỏ, sau đó cất giấu vào túi quần vải màu hồng của bạn gái là chị Trần Thị Bích T2, sinh năm 1999, treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Chánh. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, lúc chị T2 đang ngủ, Chánh lấy ma túy để trong vỏ gói thuốc lá “S” ra sử dụng hết. Đến 23 cùng ngày, Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1999, nơi cư trú: khu phố N, thị trấn L, huyện L gọi cho C bằng mạng xã hội facebook để xin ma túy về sử dụng chung với Nguyễn Quyền L2 tên gọi khác Tý L3 (không rõ nhân thân). Chánh đồng ý và nói T1 đến nhà của C để lấy ma túy. Chánh lấy số ma túy đã cất giấu, đổ vào 02 (hai) túi nylon nhỏ để vào trong vỏ

gói thuốc Jet quăng ra phía trước cổng nhà, rồi gọi cho T1 bằng facebook chỉ chỗ cho T1 lấy ma túy. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát: 93F3 – 7529 đến trước cổng nhà Chánh lấy 02 (hai) bịch ma túy, dón lại thành một bịch mang về trước cổng Nhà nghỉ “Thành Lộc” thuộc ấp A, xã L, huyện L, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang thu giữ: 01(một) bịch nylon màu trắng trong kích thước (2x2,2)cm, một đầu có nút cài và vạch kẻ màu xanh, 3 mặt còn lại hàn kín; bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng trong (được niêm phong ký hiệu M); 01(một) xe mô tô Dream màu nâu, biển kiểm soát: 93F3 - 7529, số khung: LF3XCG4C21Y004543, Số máy: 1P50FMG310127856; 01(một) điện thoại di động màu xanh - trắng có dòng chữ “Vivo” (BL 36 – 37).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T1 khai tinh thể rắn màu trắng thu giữ nêu trên là ma túy có nguồn gốc của Chánh cho T1. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng Ngọc C tại khu phố H, thị trấn L, thu giữ: 03 (ba) túi nylon dạng khóa miết: 01(một) túi có kích thước (4 x4) cm, đầu túi có sọc màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01(một) túi kích thước (6 x 4) cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01(một) túi kích thước (6 x4) cm, bên trong chứa một bịch nylon dạng khóa miết đầu túi có sọc đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 cái quần dạng quần vải màu hồng có hai sọc chạy dọc ống quần (BL 42, 43).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Chánh khai nhận chất rắn màu trắng và chất tinh thể màu trắng là ma túy do Chánh mua của Đ vào ngày 08/01/2023 để sử dụng.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, thu giữ toàn bộ tang vật (BL 68 – 69), gồm:

- 01(một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01(một) chai nhựa màu trắng ký hiệu Pepsi kích thước 22cm, nắp chai màu trắng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa màu trắng cam dài 20 cm và 01(một) ống thủy tinh màu trắng dài 15cm một đầu ống thủy tinh có hình cầu và trong hình cầu này có chất rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu M11;

- 01(một) hộp nhựa màu trắng cao 15cm, nắp hộp nhựa màu trắng có đường kính 01cm (được niêm phong vào 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu xám kích thước (20x10x10)cm);

- 01(một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu, bằng kim loại kích thước (12x6) cm;

- 05(năm) bịch nylon màu trắng bên trong không có gì, được niêm phong vào hộp giấy màu xám kích thước (20x10x10) cm;

- 01(một) bịch nylon màu đen kích thước (15x22) cm;

- 03(ba) bịch nylon đều màu trắng, miệng khóa miết cùng kích thước (10x7,0)cm bên trong ba bịch đều chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu lần lượt là M22, M4, M5;

- 02(hai) bịch nylon màu trắng miệng khóa miết cùng kích thước (8,0x6,0) cm bên trong hai bịch nylon này đều chứa chất rắn, được niêm phong ký hiệu lần lượt là M7, M8;

+ 01(một) bịch nylon màu trắng miệng khóa miết cùng kích thước (5,0 x 6,0)cm bên trong bịch nylon chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu M6.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng;

- 01(một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số kiểm soát: 93F1-178.84; số khung: RLCS1FC30EY019350; số máy: 1FC3019355.

Tại Cơ quan điều tra, Đ và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL 214 - 238; 239 - 279).

Tại Bản Kết luận giám định số 64/2023/GĐ-MT ngày 17/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Chất rắn màu trắng và chất màu vàng (dạng tinh thể) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 95,7797, trong đó: M = 0,0580 gam, M1 = 1,7042 gam, M2 = 2,2847 gam, M3 = 0,0517 gam, M4 = 9,3994 gam, M5 = 49,4890 gam, M6 = 3,7083 gam, M7 = 9,8456 gam, M8 = 9,7553 gam, M22 = 9,4229 gam; M11 = 0,0806 gam. Tổng khối lượng của các mẫu giám định (M4, M5, M6, M7, M8, M22 và M11) thu giữ của Trương Văn Đ là 91,6811 gam ma túy, loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng của các mẫu giám định (M1, M2 và M3) thu giữ của Lê Hoàng Ngọc C là 4,0406 gam ma túy loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng của mẫu giám định (M) thu giữ của Nguyễn Thanh T1 là 0,0580 gam ma túy, loại Methamphetamine (BL 106 – 114).

Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh B hoàn lại là 91,9402 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong tám bì thư được niêm phong và đóng dấu giáp lai có ký hiệu vụ số 64M1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 và 22 (BL 110).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 91,9402 gam ma túy loại Methamphetamine, được đựng trong 08 (tám) phong bì (kí hiệu M1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 và 22) dán kín, niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn Đ2, Trương Văn Đ, Lê Hoàng Ngọc C và có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, gồm: 01 (một) phong bì (ký hiệu M1) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,7042 gam (Hoàn lại sau giám định 1,1639

gam); 01 (một) phong bì (ký hiệu M2) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 2,2847 gam (Hoàn lại sau giám định 1,9541 gam); 01 (một) phong bì (ký hiệu M4) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 9,3993 gam (H5 lại sau giám định 8,9426 gam); 01(một) phong bì (ký hiệu M5) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 49,4890 gam (Hoàn lại sau giám định 48,3035 gam); 01(một) phong bì (ký hiệu M6) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 3,7083 gam (Hoàn lại sau giám định 3,3498 gam); 01(một) phong bì (ký hiệu M7) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 9,8456 gam (Hoàn lại sau giám định 9,6172 gam); 01(một) phong bì (ký hiệu M8) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 9,7353 gam (Hoàn lại sau giám định 9,4630 gam); 01(một) phong bì (ký hiệu M22) bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 9,4229 gam (H5 lại sau giám định 9,1461 gam).

- 01(một) thùng các tông bên trong đựng (một) vỏ chai nhựa (loại chai nước pepsi 500ml), nắp có 01(một) ống hút nhựa xuyên vào trong và 01(một) ống thủy tinh uốn cong,

- 01(một) cái quần dạng quần vải hồng kích thước chiều dài 88cm, vòng bụng rộng 27cm, có hai sọc trắng chạy dọc ống quần

- 01(một) hộp nhựa màu trắng cao 15cm, nắp hộp nhựa màu trắng có đường kính 01cm, 05(năm) bịch nylon màu trắng bên trong không có gì, 01 (một) bịch nylon màu đen kích thước (15x22)cm được niêm phong trong 01(một) hộp giấy hình chữ nhật màu xám kích thước (20x10x10)cm

- 01(một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu bằng kim loại kích thước (12x6)cm.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng (bề màn hình) là điện thoại của Lê Hoàng Ngọc C sử dụng để liên lạc với Trương Văn Đ thỏa thuận mua ma túy.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại của Trương Văn Đ sử dụng để liên lạc với Chánh thỏa thuận bán ma túy.

- + 01(một) điện thoại di động màu xanh- trắng có dòng chữ “Vivo”, là của Nguyễn Thanh T1, không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 01/8/2023 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh T1 (BL 185 – 186).

- 01(một) xe mô tô Yamaha biển số kiểm soát 59V2-850.22, Số khung: 0610JY616577, Số máy: G3D4E642313, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Lê Hoàng Ngọc C, ngày 08/01/2023 C điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn gặp Trương Văn Đ mua ma túy mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng.

- 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93F1-178.84, số khung: RLCS1FC30EY019350, số máy: 1FC3019355, quá trình điều tra xác định

chủ sở hữu hợp pháp là Trương Văn Đăng . Ngày 08/01/2023, Đ điều khiển xe mô tô trên mang ma túy đến điểm hẹn bán cho Chánh.

- 01(một) xe mô tô Dream màu nâu, biển số kiểm soát 93F3-7529 Số khung: không; Số máy: 1P50FMG310127856 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thanh T1. Chiếc xe này T1 mượn của Chánh để làm phương tiện đi lại quá trình sử dụng T1 không kiểm tra xe và không tự đọc số khung. Qua làm việc, C khai nhận xe mô tô trên của ông Lê Văn M (cha ruột Chánh) đưa cho Chánh đi lại, quá trình sử dụng Chánh không kiểm tra xe và không tự đọc số khung. Qua làm việc với ông Lê Văn M, ông M xác định xe mô tô trên ông M mua lại của người khác không nhớ của ai, thời gian nào, khi mua không làm giấy tờ mua bán, ông M trả đủ tiền và lấy giấy đăng ký xe, khi mua xe ông không kiểm tra số khung số máy, quá trình sử dụng không tự đọc số khung, khi Chánh chấp hành án xong ông giao xe cho C sử dụng. Hiện nay ông M không có yêu cầu gì về chiếc xe này.

Kết quả xác minh tại Phòng CSGT Công an tỉnh B xác định chủ sở hữu xe mô tô trên là ông Ngô Minh H1, sinh năm:1974, HKTT: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Qua làm việc H1, xác định xe mô tô trên ông H1 mua và đăng ký xe vào năm 2001, do không có nhu cầu sử dụng đã bán xe, ông không nhớ bán cho ai, thời gian bán, khi bán không làm giấy tờ, ông đã giao xe và giấy chứng nhận đăng ký cho người mua, quá trình sử dụng xe ông H1 không thay đổi kết cấu xe, không đọc số khung, số máy. Hiện nay ông H1 không có yêu cầu gì về chiếc xe này.

Tại Kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh B, kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 93F3-7529 trước giám định số khung: LF3XCG421Y004543; số máy: 1P50FMG-3*10127856*. Sau giám định số khung: không có (số tự đọc), số máy: không thay đổi.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không xác định được chủ sở hữu.

Cáo trạng số 34/CTr-VKSBP-P1 ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Hoàng Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trương Văn Đ, Lê Hoàng Ngọc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn Đ, Lê Hoàng Ngọc C tại Cáo trạng số 34/CTr-VKSBP-P1 ngày 24/8/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Hoàng Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52**; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ mức hình phạt từ 17 năm đến 18 năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ngọc C mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án không còn giá trị, khả năng sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01(một) xe mô tô Yamaha biển số kiểm soát 59V2-850.22 xe này Chánh điều khiển gặp Đặng mua ma túy, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93F1-178.84, xe này Đặng điều mang ma túy bán cho Chánh, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01(một) xe mô tô Dream màu nâu, biển số kiểm soát 93F3-7529 sau giám định số khung: không có (số tự đục), số máy: không thay đổi, thu giữ khi bắt quả tang T1, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng (bề màn hình) là điện thoại Chánh sử dụng để liên lạc với Đ thỏa thuận mua ma túy, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại Đ sử dụng để liên lạc với Chánh thỏa thuận bán ma túy, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01(một) điện thoại di động màu xanh- trắng có dòng chữ “Vivo”, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thanh T1 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Đặng c hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đang bệnh nặng, con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 17 năm tù là phù hợp..

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường, phù hợp lời khai người chứng kiến, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/01/2023, Trương Văn Đ cùng Điều C2 (không rõ nhân thân lai lịch) bàn bạc thống nhất về việc Điều C2 đưa cho Đ 06 túi nylon chứa ma túy để bán, số tiền lời Đ và C2 chia đôi. Sau khi nhận ma túy từ C2, ngày 08/01/2023 Đặng bán cho Lê Hoàng Ngọc C 3.000.000 đồng ma túy, bán cho Nguyễn Văn B 900.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy của Đ, C mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ ngày 08/01/2023, Nguyễn Thanh T1 hỏi xin ma túy của C để sử dụng thì C đồng ý, C đưa T1 02 túi nylon nhỏ chứa ma túy, T1 nhận ma túy xong dồn vào 01 túi mang về trước nhà nghỉ “Thành Lộc” thuộc ấp A, xã L, huyện L để sử dụng thì bị lực lượng công an

kiểm tra bắt quả tang, ma túy thu giữ của T1 là loại Methamphetamin có khối lượng 0,0580 gam. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Chánh thu giữ 4,0986 gam ma túy loại Methamphetamine; thu giữ của Đặng 91,6811 gam ma túy loại Methamphetamin.

Đ khai nhận Đ cất giấu 91,6811 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán lại kiếm lời cụ thể đã bán cho Chánh 3.000.000 đồng, bán cho B 900.000 đồng tiền ma túy. Hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Hoàng Ngọc C cất giấu 4,0986 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở mục đích để sử dụng, do bản thân Chánh đã có 02 tiền án cụ thể: Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 03/9/2017 chưa được xóa án tích, đến ngày 11/9/2018 lại bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án đã xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo mới chấp hành xong bản án vào ngày 27/8/2022 chưa được xóa án tích, đến ngày 08/01/2023 lại tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên hành vi của Lê Hoàng Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng, phát sinh của nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tệ nạn và tội phạm về ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàng Ngọc C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Trương Văn Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đ và C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đặng có con nhỏ, bị cáo C có cha là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hai bị cáo Đ và C đều là những người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, không có ý thức tu dưỡng, chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M1 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Lê Hoàng Ngọc C, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M2 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Lê Hoàng Ngọc C, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M4 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M5 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M6 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M7 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M8 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M22 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M4 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M5 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M6 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M7 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M8 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M22 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01(một) thùng các tông bên trong đựng (một) vỏ chai nhựa (loại chai nước pepsi 500ml), nắp có 01 (một) ống hút nhựa xuyên vào trong và 01(một) ống thủy tinh uốn cong, bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 (một) cái quần dạng quần vải hồng kích thước chiều dài 88cm, vòng bụng rộng 27cm, có hai sọc trắng chạy dọc ống quần được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật màu da cam kt (22x28x10cm), có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký Lê Hoàng Ngọc C, người chứng kiến Nguyễn Thừa H6, Hoàng Thị L, Trần Thị Bích T2, Trưởng Công an thị trấn L, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn L;

+ 01 hộp nhựa màu trắng cao 15cm, nắp hộp nhựa màu trắng có đường kính 01cm, 05 bịch nylon màu trắng bên trong không có gì, 01 bịch nylon màu đen kích thước (15 x 22cm) được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật màu xám kích thước (20 x 10 x 10cm) có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của bị can Trương Văn Đ, người chứng kiến Lê Văn H2, Nguyễn Thị Xuân H, điều tra viên Trần Phú T7 và Trưởng Công an xã L Nguyễn Văn T8, được đóng dấu giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã L;

+ 01(một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu bằng kim loại kích thước (12x6) cm;

- Đối với 01(một) xe mô tô Yamaha biển số kiểm soát 59V2-850.22 xe này Chánh điều khiển gặp Đặng mua ma túy, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93F1-178.84, xe này Đặng điều mang ma túy bán cho Chánh, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01(một) xe mô tô Dream màu nâu, biển số kiểm soát 93F3-7529 số máy: 1P50FMG-3*10127856*, số khung: không có (số tự đặt). Xe này ông Lê Văn M giao cho C sử dụng, Chánh cho T1 mượn sử dụng, ông M mua xe này của ai, thời gian mua khi nào ông không nhớ rõ. Qua xác minh chủ sở hữu xe là ông Ngô Minh H1, ông H1 xác định ông đã bán xe nhưng bán cho ai, thời gian nào ông không nhớ rõ. Hiện nay, không có cơ sở xác định T1, Chánh, ông M, ông H1 có hành vi tự ý thay đổi số khung, ông M hiện không có yêu cầu gì, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng (bề màn hình) là điện thoại Chánh sử dụng để liên lạc với Đ thỏa thuận mua ma túy, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại Đ sử dụng để liên lạc với Chánh thỏa thuận bán ma túy, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01(một) điện thoại di động màu xanh- trắng có dòng chữ “Vivo”, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thanh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi game online tại ứng dụng “Buaya Laut” có địa chỉ trang web là “fishsta.com” (bắn cá) trên không gian mạng của Trương Văn Đăng . Quá trình điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhưng không thực hiện được việc đăng nhập vào tài khoản “yeuhung1”, không thể trích xuất thông tin và lịch sử chơi game của tài khoản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với hành vi Trương Văn Đ cùng Nguyễn Minh T4 (tên thường gọi là Đ1) sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Vũ Văn H3, hiện nay T4 (Đỏ) không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ, chưa tiến hành làm việc được, nên chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự để xử lý theo quy định, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với hành vi của Lê Hoàng Ngọc C và Nguyễn Thanh T1 ngày 11/9/2018, Chánh cho T1 0,0580 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng trái phép do T1 chưa sử dụng số ma túy trên nên không đủ căn cứ để xử lý Chánh về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ chưa đủ định lượng truy tố T1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 26/4/2023 Công an huyện L ra Quyết định số 17/QĐ-XPHC xử phạt hành chính T1 số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T1 đã nộp phạt

Đối với Điều C2 là người giao ma túy cho Đ để bán trái phép cho người khác mục đích kiếm lời có dấu hiệu tội mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, đến nay do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Quyền L2 (tên gọi khác Tí L4) là người được Nguyễn Thanh T1 nhắc đến khi điện thoại xin Chánh ma túy về sử dụng cùng với L4. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân nên chưa có cơ sở xem xét để xử lý theo quy định, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với Nguyễn Văn B (tên gọi khác B) là người mua ma túy của Đặng ngày 08/01/2023. Quá trình điều tra Nguyễn Văn B không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ nên chưa tiến hành làm việc được, chưa có cơ sở xem xét xử lý theo quy định, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với Vũ Văn H3 người thuê và quản lý phòng trọ qua điều tra xác minh xác định H3 không biết việc Đ, T4 sử dụng trái phép ma túy tại phòng trọ của mình và không biết nguồn gốc bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình là từ đâu mà có, kết quả test nhanh H3 âm tính với ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với Trần Thị Bích T2: T2 là bạn gái của C, việc C mua ma túy về cất giấu trong nhà T2 không biết, khi nghe thấy Chánh nói chuyện điện thoại với T1 biết sự việc T1 xin Chánh ma túy để sử dụng thì T2 có can ngăn. Sau đó T2 có nhìn thấy C bỏ bịch 02(hai) bịch nylon vào gói thuốc Jet cầm ra trước nhà nhưng không biết đó là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh, kết quả T2 âm tính đối với ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Xuân H (là vợ của Trương Văn Đ) qua điều tra xác định H không biết việc Đặng mua ma túy mang về nhà cất giấu để sử dụng và để bán, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Phan Thị P1, SN:1970, ĐKTT: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (là chủ phòng trọ Huân thuê) qua điều tra xác minh, xác định P1 không biết việc Đ và T4 sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình cho H3 thuê, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Vũ Anh T6 (X), sinh năm:1989, ĐKTT: ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước là chủ nhà nơi Đặng hẹn B đến giao ma túy việc Đặng bán ma túy cho B tại nhà T6, T6 không biết vì vậy không có cơ sở xử lý.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn Đ, Lê Hoàng Ngọc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

bị cáo Lê Hoàng Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ **17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ngọc C **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01(một) xe mô tô Yamaha biển số kiểm soát 59V2-850.22, Số khung: 0610JY616577, số máy: G3D4E642313;

+ 01(một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93F1-178.84, số khung: RLCS1FC30EY019350, số máy: 1FC3019355;

+ 01(một) xe mô tô Dream màu nâu, biển số kiểm soát 93F3-7529, số khung: không; số máy: 1P50FMG-310127856;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng (bể màn hình);

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M1 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Lê Hoàng Ngọc C, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M2 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Lê Hoàng Ngọc C, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M4 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M5 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M6 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M7 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M8 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M22 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M4 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M5 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M6 ngày 10/01/2023 đựng ma túy hoàn lại sau giám định trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M7 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lại hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M8 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 64M22 ngày 10/01/2023 bên trong đựng một túi nylon hoàn lại sau giám định, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01(một) thùng các tông bên trong đựng (một) vỏ chai nhựa (loại chai nước pepsi 500ml), nắp có 01 (một) ống hút nhựa xuyên vào trong và 01(một) ống thủy tinh uốn cong, bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H4, điều tra viên Nguyễn Văn Đ2 và bị can Trương Văn Đ, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 (một) cái quần dạng quần vải hồng kích thước chiều dài 88cm, vòng bụng rộng 27cm, có hai sọc trắng chạy dọc ống quần được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật màu da cam kt (22x28x10cm), có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký Lê Hoàng Ngọc C, người chứng kiến Nguyễn Thừa H6, Hoàng Thị L, Trần Thị Bích T2, Trưởng Công an thị trấn L, được đóng giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn L;

+ 01 hộp nhựa màu trắng cao 15cm, nắp hộp nhựa màu trắng có đường kính 01cm, 05 bịch nylon màu trắng bên trong không có gì, 01 bịch nylon màu đen kích thước (15 x 22cm) được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật màu xám kích thước (20 x 10 x 10cm) có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của bị can Trương Văn Đ, người chứng kiến Lê Văn H2, Nguyễn Thị Xuân H, điều tra viên Trần Phú T7 và Trưởng Công an xã L Nguyễn Văn T8, được đóng dấu giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã L;

+ 01(một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu bằng kim loại kích thước (12x6) cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/2023 của Cục Thi hành dân sự tỉnh B và B1 kê tang vật kèm theo)

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Lê Hoàng Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (18);
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (3)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (03)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga